TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Văn D, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn N, xã LA, huyện PL, thành phố Huế.

- Chị Huỳnh Thị Hoài S, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn B, xã VT, huyện PV, thành phố Huế.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Diện và chị Huỳnh Thị Hoài S tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) nên quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn D và chị Huỳnh Thị Hoài S là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh D và chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Văn D và chị Huỳnh Thị Hoài S là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn D và chị Huỳnh Thị Hoài S thỏa thuận giao người con chung là Lê Văn Anh V, sinh ngày 09/5/2022 cho chị Huỳnh Thị Hoài S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Văn D và chị Huỳnh Thị Hoài S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn D và chị Huỳnh Thị Hoài S thuận tình ly hôn.

1.2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao người con chung là Lê Văn Anh V, sinh ngày 09/5/2022 cho chị Huỳnh Thị Hoài S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Văn D và chị Huỳnh Thị Hoài S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Lê Văn D và chị Huỳnh Thị Hoài S mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002129 và Biên lai số 0002131, cùng ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, thành phố Huế. Anh D và chị S đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Tư pháp hộ tịch UBND xã LA *(ĐKKH ngày 13/6/2022);*
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú